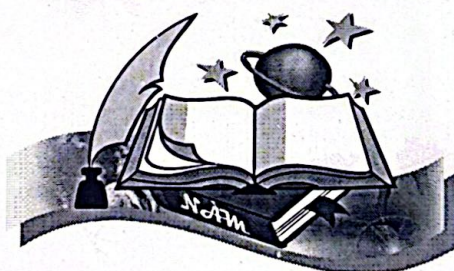


**UBND XÃ TƯ NGHĨA
TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA HÒA**



**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA HÒA
GIAI ĐOẠN 2025 – 2030**



ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MN NGHĨA HÒA

THÁNG 9/2025

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA HÒA
GIAI ĐOẠN 2025 – 2030**

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC.

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019 quy định về mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục Mầm non, quyền và nghĩa vụ của cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường MN;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT Thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của quy định ban hành hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào Tạo ban hành quy chế kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 407/KH-SGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi (cũ) triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ; thực hiện Kết luận số 91 KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29 NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Kế hoạch 114/KH-SGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2025 tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/7/2025 về Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tư Nghĩa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu phát triển của địa phương. Trường mầm non Nghĩa Hòa xây dựng chiến lược dài hạn phát triển giáo dục – 2030 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

Trường Mầm non Nghĩa Hòa được kế thừa và phát triển qua nhiều giai đoạn. Trường được thành lập từ một trường mẫu giáo dân lập sau đó chuyển qua mẫu giáo bán công, đến tháng 4 năm 2011 chuyển sang trường mầm non công lập. Nhà trường có nhiệm vụ tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 24 tháng đến 5 tuổi, góp phần đặt nền móng ban đầu vững chắc cho sự phát triển toàn diện của trẻ trên địa bàn.

Trong những năm qua trường Mầm non Nghĩa Hòa luôn phấn đấu trở thành địa chỉ tin cậy của phụ huynh, hàng năm số trẻ tuyển sinh đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

Trường có 02 cơ sở với tổng diện tích của là 3711,4 m². Trường được các tổ chức tài trợ đầu tư xây dựng với 10 phòng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; khối phòng phụ trợ: 02, phòng hành chính quản trị: 03, bếp ăn: 02.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên của trường gồm 33 người, trên 70% là người địa phương, luôn nhiệt tình trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Nhiều năm liên trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến”. UBND huyện khen, tập thể lao động xuất sắc. Có nhiều cán bộ giáo viên, nhân viên đạt CSTĐCS, UBND huyện khen, UBND tỉnh tặng bằng khen.

Trong từng giai đoạn cụ thể nhà trường luôn căn cứ vào mục tiêu đào tạo và nhu cầu phát triển của địa phương để đề ra kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đề ra. Nhà trường luôn coi trọng mục tiêu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, tạo mọi điều kiện tốt nhất để trẻ vào học lớp 1. Để thực hiện được mục tiêu giáo dục trong giai đoạn này đòi hỏi nhà trường phải ưu tiên đặc biệt việc phát triển đội ngũ giáo viên. Trong những năm gần đây nhà trường luôn chú trọng phát triển năng lực chuyên môn, CNTT, chuyển đổi số cho CBQL, giáo viên. Các hoạt động giáo dục trong nhà trường luôn được các cấp đánh giá cao và đạt hiệu quả, mang lại những đóng góp cho ngành giáo dục của địa phương.

III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Bối cảnh bên trong

1.1. Điểm mạnh

a. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Trường Mầm non Nghĩa Hòa thuộc trường hạng I, có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định, CBQL của trường có thời gian công tác lâu năm nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ độ tuổi mầm non. Đội ngũ CBQL của nhà trường nhiệt tình, có năng lực, tâm huyết với nghề, có lối sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có khả năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương tin tưởng.

- Thành phần và số lượng giáo viên, nhân viên tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng được đào tạo đúng chuyên ngành: Đại học mầm non: Cử nhân kế toán, cao

- Tổ chức nhà trường có đủ cơ cấu theo Luật giáo dục và Điều lệ trường mầm non. CBQL đảm bảo được các tiêu chuẩn về trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ trưởng văn phòng có tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình tham gia công tác, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động CSGD trẻ.

b. Về chất lượng chăm sóc- giáo dục trẻ:

Nhà trường đã thực hiện chương trình GDMN theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ và thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm đạt mục tiêu kết quả mong đợi của từng độ tuổi. Thực hiện tốt công tác CSGD trẻ, nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, CSVC tương đối khang trang, được trang bị các thiết bị dạy học đảm bảo phù hợp đã thu hút tỷ lệ trẻ đến trường cao, tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở các độ tuổi đạt từ 90 - 95% trở lên.

Nhà trường đã phối hợp với các ban ngành địa phương thực hiện tốt công tác PCGDMNTENT, 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp ở các loại hình, tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình GDMN đạt 100%. Tổ chức tốt các hoạt động phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

c. Về cơ sở vật chất:

Trường MN Nghĩa Hòa được xây dựng các phòng học theo hướng kiên cố, bán kiên cố; trang thiết bị, đồ dùng dạy học tương đối đầy đủ. Trường có 02 bếp ăn một chiều đảm bảo VSATTP; Nguồn nước sinh hoạt của nhà trường hàng năm được cơ quan y tế kiểm định chất lượng nước, đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng theo quy định. Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo thông thoáng, hợp vệ sinh; có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Trường có cảnh quan "Thân thiện - An toàn - Xanh - Sạch - Đẹp", tranh thủ sự đầu tư của các cấp về các trang thiết bị, mua sắm bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất hiện có để ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu hoạt động của trẻ tại trường.

2.2. Điểm yếu:

a. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Một vài giáo viên lớn tuổi việc ứng dụng công nghệ thông tin đôi khi chưa linh hoạt. Vì thế việc tổ chức các hoạt động giáo dục đôi khi còn đơn điệu, chưa hấp dẫn và thu hút trẻ.

b. Về chất lượng chăm sóc- giáo dục trẻ:

Một số phụ huynh học sinh đi làm ăn xa gửi con cho ông bà nên chưa có sự phối hợp thường xuyên với nhà trường trong việc chăm sóc trẻ nên số trẻ bị SDD khả năng phục hồi chậm.

d. Về cơ sở vật chất:

- Trường MN Nghĩa Hòa có 2 điểm trường nên khó khăn trong công tác quản lý

- Điểm trường cơ sở I : Diện tích chật hẹp và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Điểm trường cơ sở II: Các phòng học xuống cấp, không có kho, không có

quyền sử dụng đất.

- Điểm trường cơ sở II: Các phòng học xuống cấp, không có kho, không có nhà vệ sinh khép kín bất tiện cho giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động.

- Bàn- Bàn ghế học sinh, máy Kismart lớp 5 tuổi, đồ dùng tối thiểu ở các lớp cũng bị hư hỏng dần.

- ĐDDC – TBDH các độ tuổi dưới 5 tuổi và nhóm trẻ chưa đầy đủ và đúng chuẩn, chủ yếu từ các đồ dùng giáo viên tự làm vì thể độ bền thấp và nhanh hỏng.

- Đồ chơi ngoài trời hằng năm nhà trường có tu sửa. Tuy nhiên những đồ chơi này được cấp từ lâu nên đến nay đã hư hỏng, không đủ số lượng và có một số đồ chơi không sửa chữa được.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy ở 02 điểm trường chưa đảm bảo theo quy định

- Nguồn kinh phí được cấp hạn hẹp nên khó khăn trong việc mua sắm, sửa chữa, tăng cường CSVN, trang thiết bị phục vụ các hoạt động.

2. Bối cảnh bên ngoài

2.1 Thời cơ:

- Trường MN Nghĩa Hòa được công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I vào năm 2014 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 vào năm 2017. Để đạt được mức Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) và trường đạt Chuẩn Quốc gia, không thể không nói đến sự nỗ lực quan tâm và đồng hành của các cấp chính quyền địa phương và ngành Giáo dục.

- Trong giai đoạn chuyển mình của đất nước bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đòi hỏi nhu cầu chất lượng giáo dục cần nâng cao, nhà trường phải không ngừng đổi mới và chính quyền các cấp cần thể hiện tối đa sự quan tâm: Đầu tư cho Giáo dục là quốc sách hàng đầu.

- Đảng uỷ, UBND xã Tư Nghĩa luôn quan tâm đồng hành, coi trọng sự phát triển của giáo dục trên địa bàn; nhân dân địa phương và phụ huynh học sinh luôn đồng tình ủng hộ, tích cực phối hợp với nhà trường thúc đẩy các hoạt động giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên hầu hết nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có năng lực chuyên môn luôn đổi mới, UDCNTT, chuyển đổi số trong công tác chăm sóc-giáo dục trẻ.

- Đến năm 2028, trường MN Nghĩa Hoà cần đề nghị đánh giá ngoài để công nhận đạt KĐCLGD cấp độ 2 và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (giai đoạn 2).

2.2 Thách thức:

- Trong thời Hoà hội nhập và phát triển, đặc biệt là phát triển công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, sự nhìn nhận về đổi mới giáo dục cần được thay đổi để đáp ứng yêu cầu về sự phát triển toàn diện của giáo dục trong giai đoạn mới.

- + Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục; ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy; cần sáng tạo và linh hoạt hơn nữa để tăng hiệu quả chất lượng giáo dục...

- + Cơ sở vật chất, thiết bị - công nghệ, phương tiện dạy học phải đáp ứng và

chủ, tự chịu trách nhiệm để nâng cao vai trò quản lý của nhà trường, nhất là vai trò của người đứng đầu. Cần chủ động rà soát, xác định những nội dung trong khả năng của nhà trường để chủ động cải tiến, bổ sung trong từng giai đoạn.

- Tập thể nhà trường trên 93% là nữ, đội ngũ GVNV trẻ mới lập gia đình có con nhỏ nên không tránh khỏi những khó khăn nhất định.

- Đội ngũ giáo viên trong nhà trường còn thiếu so với định mức nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng CSGD trẻ.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Tập trung tự rà soát, đánh giá các tiêu chuẩn thuộc quyền quản lý của nhà trường về lĩnh vực giáo dục trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Huy động mọi nguồn lực, ưu tiên để bổ sung đảm bảo các tiêu chí đánh giá ngoài để công nhận đạt KĐCLGD cấp độ 2 và công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức I (giai đoạn 2) vào năm 2028.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo phân bổ đủ giáo viên cho nhà trường.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo quy hoạch diện tích đất, xây dựng một điểm trường tập trung, mua sắm trang thiết bị tạo điều kiện làm việc của đội ngũ và phục vụ nhu cầu sinh hoạt vui chơi học tập của trẻ tại trường ngày một đúng chuẩn, hiện đại.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ; Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn, phương pháp đánh giá sự phát triển trẻ; phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

- Tăng cường giáo dục thái độ, kỹ năng thực hành, trải nghiệm, giao tiếp ứng xử, kỹ năng sống ...cho trẻ; cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo Thông Tư 50/2020/BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo ban hành chương trình làm quen Tiếng Anh dành cho trẻ Mẫu giáo.

- Chú trọng phát triển thể chất, thực hiện chương trình dinh dưỡng khoa học, nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, giảm tỉ lệ trẻ thấp còi và SDD; Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất, tinh thần co trẻ trong suốt thời gian ở trường.

- Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CBGVNV để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong tình hình mới;

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; Ứng dụng các phần mềm quản lý giáo dục, hoạt động giảng dạy. Tăng cường xây dựng kho học liệu số, chia sẻ kho bài giảng số. Kết nối thường xuyên với phụ huynh qua các kênh trực tuyến.

- Xây dựng văn hóa nhà trường, bộ quy tắc ứng xử, tạo dựng môi trường thân thiện "Xanh, sạch, an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc, phòng chống bạo lực học đường".

- Giữ vững đạt PCGDMNTE5T hằng năm, tiến tới đạt PCGD trẻ 3-5 tuổi.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường.

IV. ĐỊNH HUONGS CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Tầm nhìn: Xây dựng trường mầm non Nghĩa Hòa trở thành cơ sở giáo dục chất lượng, an toàn, thân thiện, hiện đại, là đại chí tin cậy của phụ huynh và

1. Tầm nhìn: Xây dựng trường mầm non Nghĩa Hòa trở thành cơ sở giáo dục chất lượng, an toàn, thân thiện, hiện đại, là đại chi tin cậy của phụ huynh và cộng đồng; từng bước hội nhập với xu thế phát triển giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi số.

2. Sứ mệnh.

Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ toàn diện, hạnh phúc và an toàn.

Đảm bảo mọi trẻ đều được tôn trọng, yêu thương, phát triển và tối đa năng lực và tiềm năng

Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ – giáo viên – nhân viên có đạo đức, trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết và sáng tạo.

Tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và kết nối với phụ huynh.

Góp phần xây dựng nền tảng vững chắc cho trẻ trước khi vào lớp 1, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

3. Hệ thống giá trị cơ bản

Tinh thần trách nhiệm, đoàn kết; Lòng tự trọng, lòng nhân ái; Tính trung thực; tính chủ động, sáng tạo; Khát vọng vươn cao; Tinh thần hợp tác.

4. Mục tiêu chiến lược

4.1. Mục tiêu chung:

Xây dựng và phát triển nhà trường trở thành cơ sở giáo dục mầm non đạt chuẩn, an toàn, chất lượng, thân thiện và hiện đại; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

+ Mọi trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục toàn diện về thể chất, trí tuệ, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”.

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, năng lực nghề nghiệp vững vàng, sáng tạo và tận tâm.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường giáo dục ngày càng đồng bộ, hiện đại, xanh – sạch – đẹp – an toàn- hạnh phúc.

+ Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và phối hợp với cha mẹ trẻ, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ

+ Nhà trường trở thành địa chỉ giáo dục tin cậy của phụ huynh và cộng đồng, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục mầm non của địa phương.

- Hoàn thành mục tiêu tái xây dựng trường Chuẩn quốc gia mức độ I và KĐCLGD cấp độ II vào năm 2028.

4.2. Mục tiêu cụ thể

a. Quy mô phát triển số lượng

Bảo đảm huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp tại trường cụ thể:

Năm học	TS lớp	TS học sinh	Nhóm trẻ	Khối Lá	Khối chồi	Khối Mầm	Tỉ lệ HD trẻ độ tuổi		
							NT	MG (3-4)	5 tuổi
2025-2026	10	305	01	04	03	02	38%	80%	100%
2026-2027	10	305	01	04	03	02	38%	85%	100%

2029-2030	12	350	02	03	03	02	40%	95%	100%
-----------	----	-----	----	----	----	----	-----	-----	------

b. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục:

*** Chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo đảm sức khỏe**

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần trong nhà trường.
 - Thực hiện tốt công tác vệ sinh, phòng chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, cân đối dinh dưỡng, cải thiện tỉ lệ suy dinh dưỡng, thừa cân ở trẻ.

- 100 % trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm.

- Xây dựng môi trường học tập, vui chơi an toàn, thân thiện; thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích.

*** Chất lượng giáo dục toàn diện**

- 100% trẻ 5 tuổi đạt chuẩn sẵn sàng vào lớp 1 theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

- Phấn đấu 95% trẻ các độ tuổi đạt yêu cầu theo Chương trình Giáo dục mầm non. Riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%.

- Đẩy mạnh giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng phát triển ngôn ngữ, nhận thức, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, hợp tác và sáng tạo.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, vui chơi, nghệ thuật, thể thao nhằm phát huy tối đa tiềm năng và năng khiếu của trẻ.

- Chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non đạt mức ổn định, đồng đều; đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Từng bước hình thành mô hình trường mầm non chất lượng cao, tạo tiền đề hội nhập khu vực và quốc tế.

*** Ứng dụng công nghệ và đổi mới phương pháp**

- Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và phương tiện hiện đại trong chăm sóc – giáo dục trẻ.

- Phát triển kho học liệu số, kết nối với phụ huynh để hỗ trợ việc phối hợp chăm sóc – giáo dục trẻ tại gia đình

*** Giáo dục đạo đức, tình cảm và kỹ năng sống**

- Chú trọng giáo dục giá trị sống, thói quen tốt, hành vi văn minh, tinh thần hợp tác, yêu thương và chia sẻ.

- Rèn luyện kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng phòng tránh nguy hiểm, kỹ năng bảo vệ bản thân.

- Lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục văn hóa truyền thống phù hợp lứa tuổi.

- Chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non đạt mức ổn định, đồng đều; đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Từng bước hình thành mô hình trường mầm non chất lượng cao, tạo tiền đề hội nhập khu vực và quốc tế.

c. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên:

*** Đội ngũ cán bộ quản lý**

- Năng lực cán bộ quản lý phải đạt trình độ: Đại học sư phạm mầm non, trung cấp lý luận chính trị, chứng nhận lớp cán bộ quản lý giáo dục, Chứng chỉ công nghệ AI, B, B1 ngoại ngữ.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ số và quản trị minh bạch – hiệu quả.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần đổi mới sáng tạo, năng lực tham mưu và xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

*** Đội ngũ giáo viên**

- 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 (cao đẳng sư phạm mầm non trở lên), trong đó ít nhất 90 % có trình độ đại học.

- Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, Phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giảng dạy.

- Kỹ năng chăm sóc, giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật.

- Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, tình yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng giao tiếp – ứng xử.

*** Đội ngũ nhân viên**

- Đảm bảo nhân viên nuôi dưỡng, y tế học đường, kế toán, bảo vệ... đủ về số lượng và chuẩn hóa về trình độ.

- 100% nhân viên cấp dưỡng có chứng chỉ tập huấn dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Nhân viên y tế trường học được đào tạo chuyên môn, có khả năng xử lý các tình huống sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh.

*** Công tác đào tạo, bồi dưỡng**

- Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, liên tục, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và cán bộ quản lý.

- Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm trong và ngoài địa phương.

- Khuyến khích, hỗ trợ giáo viên học nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non.

- Đến năm 2030 đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát triển đồng bộ – vững mạnh – chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập.

- Xây dựng đội ngũ “Tâm huyết – Trách nhiệm – Chuyên nghiệp – Sáng tạo”.

- Chỉ tiêu về Cán bộ, giáo viên - nhân viên

Năm học	Đối tượng	Tổng số	TS GV đã đạt GVDG cán xã	TS GV đã đạt GVDG cấp tỉnh	Trình độ chuyên môn				XL theo chuẩn chức danh NN				Xếp loại viên chức			
					ThS	ĐH	CĐ	Trung cấp	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	HTXSN	HT NV	HT NV	Không HTNV
2025 -	CB QL	3				3			1	2			1	2		

2026	GV	20				12	6	2	4	16			4	16		
	NV	10				1	1	4						10		
2026 - 2027	CB QL	3				3			1	2			1	2		
	GV	23	3	1		17	6		4	19			4	19		
2027 - 2028	NV	10				1	1	4					1	9		
	CB QL	3				3			1	2			1	2		
2028 - 2029	GV	27				24	3		5	22			5	22		
	NV	11				1	1	7					1	10		
2029 - 2030	CB QL	3				3			1	2			1	2		
	GV	27	4	1		24	3		5	22			5	22		
2030	NV	11				1	1	7					1	10		

d. Cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học, môi trường:

- Xây dựng trường lớp tập trung về 01 điểm, xây dựng sân vườn, bếp ăn, hệ thống báo cháy.
 - 100% phòng học kiên cố, có đầy đủ các phòng chức năng, (âm nhạc, thể chất, mỹ thuật, tin học, ngoại ngữ, thư viện), bếp ăn, nhà vệ sinh đạt chuẩn..
 - Bảo đảm hệ thống điện, nước sạch, nhà vệ sinh, thoát nước an toàn, thân thiện với trẻ.
 - Trang bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, phù hợp từng độ tuổi theo danh mục tối thiểu của Bộ GD&ĐT.
 - Bổ sung đồ chơi phát triển trí tuệ, thể chất, nghệ thuật, kỹ năng thực hành cuộc sống.
 - Từng bước áp dụng các thiết bị công nghệ hỗ trợ dạy học và quản lý (máy chiếu, các phần mềm giáo dục ...).
 - Khuyến khích sử dụng đồ chơi tự làm, thân thiện môi trường, gắn với văn hóa địa phương.
 - Xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp – an toàn, thân thiện, gần gũi với trẻ.
 - Tạo không gian mở, khuyến khích sự sáng tạo, trải nghiệm, khám phá.
 - Phát triển mô hình “trường học xanh – an toàn – thông minh – hạnh phúc”.
 - Hoàn thiện hệ thống quản lý nhà trường bằng phần mềm số (CSDL ngành, dinh dưỡng.).
- Tăng cường sử dụng học liệu số, thư viện điện tử, kết nối thông tin giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

Về cơ sở vật chất:

TT	CSVCTối thiểu	Đơn vị tính	Hiện trạng	Đến năm 2030	Xây mới/cải tạo										Kinh phí thực hiện	Nguồn kinh phí
					2026		2027		2028		2029		2030			
					Xây mới	Cải tạo	Xây mới	Cải tạo	Xây mới	Cải tạo	Xây mới	Cải tạo	Xây mới	Cải tạo		
1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em		14	19	14	5									11,2 tỉ	Nhà nước
1.1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	phòng	10	12	1 2										10,8 tỉ	
1.2	Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật	phòng	1	2	1	1										
-	Phòng giáo dục thể chất	phòng	0	1	1										200	
-	Phòng giáo dục nghệ thuật	phòng	1	1		1										
1.3	Sân chơi	Khu	2	1		1										
1.4	Thư viện	phòng	0	1		1										
1.5	Phòng làm quen tin học, ngoại ngữ	phòng	0	1		1										
2	Khối phòng tổ chức ăn		3	2	2										550	Nhà nước
2.1	Nhà bếp	Nhà	2	1	1										500	
2.2	Kho bếp	phòng	1	1	1										50	
3	Khối phụ trợ	phòng	5	5	0	5										
3.1	Phòng họp	phòng	1	1		1										
3.2	Phòng Y tế	phòng	0	1		1										
3.3	Nhà kho	Phòng	0	1		1										
3.4	Sân vườn	Khu	2	1		1										

3.5	Cổng, hàng rào	hạng mục	2	1		1										
4	Khối phòng hành chính quản trị		4	8	2	6									700	
4.1	Phòng Hiệu trưởng	phòng	1	1		1										
4.2	Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng	1	2		2										
4.3	Văn phòng trưởng	phòng	0	1		1										
4.4	Phòng dành cho NV	phòng	0	1		1										
4.5	Phòng bảo vệ	phòng	0	1	1										200	
4.6	Khu vệ sinh CB, GV, NV	Khu	1	1	1										500	
4.7	Khu để xe CB, GV, NV	Khu	1	1		1										
5	Hạ tầng kỹ thuật		4	2	2										550	Nhà nước
5.1	Hệ thống cấp nước sạch	Hệ thống	2	1	1										50	
5.2	Hệ thống PCCC	Hệ thống	2	1	1										500	

Về trang thiết bị

STT	Thiết bị	Đơn vị tính	Tổng số TBĐH hiện có	Đến năm 2030	Trong đó					Kinh phí thực hiện	Nguồn kinh phí
					2026	2027	2028	2029	2030		
I	TB ĐH tối thiểu		4	12	12					810	Nhà nước
1	Nhóm trẻ 3 - 12 tháng tuổi										
2	Nhóm trẻ 12 - 24 tháng tuổi										
3	Nhóm trẻ 24 - 36 tháng tuổi		0	2	2					100	
4	Lớp MG 3 - 4 tuổi		0	3	3					180	
5	Lớp MG 4-5 tuổi		0	3	3					210	

6	Lớp MG 5 - 6 tuổi		4	4	4				320	
II	Thiết bị, đồ chơi ngoài trời		01	2	2				247	Nhà nước
1	TB, ĐCNT dùng cho nhà trẻ		0	01	01				40	
2	TB, ĐCNT dùng cho mẫu giáo		01	01	01				100	
III	TB dùng chung		8	12	10		1		160	Nhà nước
1	Máy vi tính	Bộ	5	4	2		2		80	
2	TB âm thanh(ti vi)	Cái	3	8	8				80	

e. Công tác xã hội hóa giáo dục:

Công tác xã hội hóa trong nhà trường luôn được chú trọng, phát huy tối đa nguồn lực từ Hội cha mẹ học sinh, các cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã để tăng cường CSVC phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập, vui chơi của trẻ tại trường.

f. Trường chuẩn quốc gia và Kiểm định chất lượng giáo dục:

- Hoàn thành mục tiêu tái xây dựng trường Chuẩn quốc gia mức độ I và KĐCLGD cấp độ 2 vào năm 2028 theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo và Thông tư số 22/2024/TT BGDDT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục sửa đổi bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Thực hiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non.

a) Thực hiện đảm bảo cơ chế, chính sách phát triển Giáo dục Mầm non trên địa bàn tỉnh, xã; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với trẻ và giáo viên theo quy định hiện hành.

b) Thực hiện đảm bảo các chính sách GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật quy định hoạt động và quản lý chất lượng Giáo dục Mầm non;

d) Xây dựng cơ chế, chính sách xã hội hóa để phát triển Giáo dục Mầm non, đảm bảo tăng cường cơ sở vật chất trường lớp và chế độ, chính sách cho đội ngũ, nhất là đối với nhân viên hợp đồng nấu ăn;

e) Thực hiện rà soát, đánh giá về chế độ làm việc của giáo viên theo Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/11/2011, định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở Giáo dục Mầm non công lập theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023; tổ chức thực hiện kịp thời. Thực hiện đảm bảo Nghị

Quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Ban chấp hành Trung ương về “Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”

2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển Giáo dục Mầm non

a) Ưu tiên ngân sách chi cho các hoạt động của Giáo dục Mầm non trong phạm vi ngân sách được giao theo phân cấp;

b) Huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình dự án khác và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho Giáo dục Mầm non nhằm bảo đảm các điều kiện thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp Giáo dục Mầm non;

c) Khuyến khích đầu tư phát triển Giáo dục Mầm non ngoài công lập trên địa bàn xã Nghĩa Tư Nghĩa để đảm bảo tỷ lệ trẻ ra lớp, góp phần thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục.

3. Đổi mới công tác quản lý Giáo dục Mầm non

a) Tham mưu với địa phương đưa mục tiêu phát triển Giáo dục vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Đổi mới công tác quản lý; nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm giải trình của cơ sở;

c) Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá về quản lý giáo dục bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên;

d) Thực hiện hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý Giáo dục Mầm non và trong chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời, phù hợp với đổi mới giáo dục hiện nay.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Giáo dục Mầm non

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của Giáo dục Mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực;

b) Xây dựng kế hoạch, xây dựng trang web, fanpage.... của nhà trường nhằm tuyên truyền về chăm sóc giáo dục và chăm sóc nuôi dưỡng, phòng chống dịch bệnh.

5. Đổi mới nội dung, chương trình Giáo dục Mầm non

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp để đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện;

b) Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức Giáo dục Mầm non; tham khảo vận dụng các phương pháp Giáo dục Mầm non tiên tiến của các trường chất lượng cao trong tỉnh, cả nước phù hợp với tình hình bối cảnh địa phương để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường; rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình hàng năm; từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai chương trình Giáo dục Mầm non mới với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với

điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập quốc tế theo kế hoạch và chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm lớp độc lập tự thực;

d) Triển khai nội dung cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh trong trường mầm non, tăng cường tiếp cận tin học cho trẻ, chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1 qua các hoạt động máy kidsmart với nội dung phong phú, đa dạng.

e) Đẩy mạnh hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật. Tham gia và triển khai cho giáo viên tập huấn về sử dụng bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật;

6. Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non.

a) Tăng cường các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ.

b) Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non, kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng và béo phì. Phối hợp với y tế xã, các ban ngành đoàn thể trong công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ.

c) Huy động sự đóng góp của phụ huynh, mạnh thường quân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

d) Triển khai tài liệu phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; phòng, chống các dịch bệnh cho cha mẹ và cộng đồng.

7. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho Giáo dục Mầm non.

a) Tham mưu với địa phương quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa, ưu tiên xây dựng cơ sở vật chất, các phòng chức năng theo quy định, xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đảm bảo duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập Giáo dục Mầm non trẻ em 5 tuổi và triển khai phổ cập trẻ từ 3-5 tuổi, đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường/lớp mầm non.

b) Đẩy mạnh các giải pháp phát triển trường lớp theo kế hoạch tuyển sinh đáp ứng nhu cầu chăm sóc phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn xã Tư Nghĩa

c) Bảo đảm yêu cầu kiên cố hóa trường lớp. Tham mưu đầu tư xây dựng môi trường, bổ sung các hạng mục công trình đảm bảo quy định, theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và đào tạo đạt chuẩn về cơ sở vật chất;

d) Mua sắm bổ sung đảm bảo đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho các nhóm, lớp; các trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục;

đ) Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo theo quy định.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý Giáo dục Mầm non.

a) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giai đoạn 2025-2030 theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo đủ về số lượng;

b) Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới Giáo dục Mầm non, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non.

c) Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên mầm non; Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên về tiếp cận, khai thác công nghệ thông tin trong ứng dụng vào các hoạt động giáo dục.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa Giáo dục Mầm non

a) Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tham gia phát triển Giáo dục Mầm non;

b) Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia phát triển Giáo dục Mầm non;

c) Khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở Giáo dục Mầm non ngoài công lập trên địa bàn, nhằm tăng tỉ lệ trẻ ra lớp, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

d) Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tham mưu với các cấp tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư thông thoáng để khuyến khích và thu hút nguồn lực xã hội hóa giáo dục cho phát triển Giáo dục Mầm non.

10. Tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong Giáo dục Mầm non

a) Tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức trong và ngoài nước để phát triển Giáo dục Mầm non;

b) Tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ các chương trình, dự án để tổ chức Hội nghị, hội thảo, tập huấn các kỹ năng, các nội dung về chăm sóc và phát triển trẻ em.

c) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về Giáo dục Mầm non.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách nhà nước: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo.
- Nguồn vốn từ xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính:

- Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Chiến lược thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của Nhà nước.

VII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Giai đoạn 2025 -2028: Tham mưu xây dựng trường lớp tập trung về một điểm, đảm bảo về số lượng đội ngũ giáo viên, số phòng học và cơ sở vật chất, thiết

bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện chính sách đối với giáo viên và trẻ mầm non.

2. Giai đoạn 2028-2030: Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới trường, lớp; bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non hiện hành.

Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động theo mục tiêu đề ra.

Đề nghị đánh giá ngoài, kiểm tra công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và đạt kiểm định chất lượng mức độ 2. 9 giai đoạn 2).

Tiếp cận học tập các phương pháp, phương tiện, thiết bị dạy học tiên tiến ở đơn vị bạn.

Đầu tư cơ sở vật chất nhằm phục vụ tốt cho ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến chiến lược

- Chiến lược phát triển giáo dục Trường Mầm Nghĩa Hoà giai đoạn 2025 - 2030 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược. Điều chỉnh chiến lược sau từng giai đoạn, sát với tình hình thực tế nhà trường, địa phương và giai đoạn phát triển của xã hội.

- Niêm yết công khai chiến lược phát triển giáo dục tại phòng hội đồng và website của trường.

2. Xây dựng lộ trình thực hiện chiến lược:

2.1. Giai đoạn I: 2025 – 2028

2.1.1 Năm học 2025 - 2026:

- Triển khai chiến lược giáo dục đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung cho kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung:

- Cơ sở vật chất: Tham mưu với lãnh đạo địa phương bố trí quỹ đất, đầu tư kinh phí xây dựng một điểm trường tập trung với 12 phòng học, nhà bếp, sân chơi, 01 phòng thể chất, 01 phòng thư viện, 01 phòng Kidsmart, 01 phòng tiếng anh. Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo theo quy định. Cấp đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu học tập vui chơi của trẻ.

+ Nâng cao trình độ đào tạo: 100% CBQL, giáo viên đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn; 100% CBQL, GV biết ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số trong công soạn giảng và các phần mềm quản lí học sinh, CB,CC,VC...; 100% giáo viên được ĐGXL chuẩn nghề nghiệp GVMN loại khá trở lên; Cán bộ quản lý được ĐGXL chuẩn Hiệu trưởng mức độ Khá trở lên; 100% CBGVNV được ĐGXL viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Xếp loại viên chức cuối năm: 93,9% viên chức và người lao động được đánh

giá xếp loại cuối năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Công tác huy động trẻ ra lớp hàng năm: đạt chỉ tiêu từ 100% (Trẻ từ 3-5 tuổi đạt từ 80% trở lên. Trong đó Nhà trẻ đạt 38%); Riêng trẻ 5 tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu 100% và hoàn thành CTGDMNTNT.

- Chi bộ Đảng và đoàn thể: Phân đấu kết nạp 01 đảng viên/năm.

- Tham gia và thực hiện các phong trào, các cuộc vận động: CBGVNV tham gia các phong trào do các cấp tổ chức. Thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động: An toàn giao thông, An ninh trật tự, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Vệ sinh môi trường, Trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường, Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh...

- Chất lượng chăm sóc – nuôi dưỡng: 100% các lớp thực hiện chương trình GDMN; Bé ngoan đạt: 55%, bé ngoan xuất sắc: 40%, chuyên cần đạt 95 - 98% trở lên riêng khối Lá đạt 98 % trở lên; Sức khỏe bình thường: 97% trở lên; em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống dưới 3%/ năm, tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống dưới 3%/ năm, tỉ lệ trẻ em thừa cân- béo phì được khống chế. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN; 100% trẻ được đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích và được chăm sóc sức khỏe theo thông tư liên tịch số 13/2016-TTLT-BYT-BGDĐT.

- Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục hàng năm.

- Thi đua: Chính quyền: Tập thể LĐTT.

- 93,9% CBGVNV đạt LĐTT. Trong đó: có 15% đạt CSTĐCS.

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 100% Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Hàng năm có từ 2- 3 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.1.2 Năm học 2026- 2027:

- Tiếp tục tham mưu hỗ trợ kinh phí để tư sửa cơ sở vật chất, trường lớp.

- Nâng cao trình độ đào tạo: 100% CBQL đạt trình độ trên chuẩn; có Trình độ trung cấp lý luận chính trị; 85% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp: 100% CBQL, giáo viên được đánh giá xếp loại Khá trở lên;

- Xếp loại viên chức cuối năm: 93,9% viên chức và người lao động được đánh giá xếp loại cuối năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Công tác huy động trẻ ra lớp hàng năm: đạt chỉ tiêu từ 100% trở lên (Trẻ từ 3-5 tuổi đạt từ 85% trở lên. Nhà trẻ đạt 38%); Riêng trẻ 5 tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu 100% và hoàn thành CTGDMNTNT.

- Chi bộ Đảng: Phân đấu kết nạp 1 Đảng viên/năm.

- Giáo viên dạy giỏi: Cấp trường 100%; cấp xã: 80-100%/ tổng số giáo viên dự thi.

- Tham gia và thực hiện các phong trào, các cuộc vận động: CBGVNV tham gia các phong trào do các cấp tổ chức. Thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động: An toàn giao thông, An ninh trật tự, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Vệ sinh môi trường, Trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường, Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh,..

- Chất lượng chăm sóc – nuôi dưỡng: 100% các lớp thực hiện chương trình GDMN; Bé ngoan đạt: 55%, bé ngoan xuất sắc: 40%, chuyên cần đạt 95 - 98% trở lên riêng khối MG Lớn đạt 98 % trở lên; Sức khỏe bình thường: 97% trở lên; em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống dưới 3%/ năm, tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống dưới 3%/ năm, tỉ lệ trẻ em thừa cân- béo phì được khống chế. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN; 100% trẻ được đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích và được chăm sóc sức khỏe theo thông tư liên tịch số 13/2016-TTLLT-BYT-BGDĐT.

- Thi đua: Chính quyền: Tập thể LĐTT.

- 95% CBGVNV đạt LĐTT. Trong đó: có 15% đạt CSTĐCS.

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 100% Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Hàng năm có 03 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đạt cơ quan văn hoá hàng năm.

2.2 Giai đoạn II: Từ năm 2028- 2030

2.2.1 Năm học 2027- 2028:

Tiếp tục tham mưu mua sắm trang thiết bị theo thông tư 02/BDG-ĐT bổ sung cho các lớp.

Sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đồ dùng phục vụ dạy và học, trang trí môi trường bên ngoài đảm bảo các điều kiện đề nghị đánh giá ngoài.

Hoàn thiện minh chứng, đề nghị kiểm tra công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1 (giai đoạn 2).

- Nâng cao trình độ đào tạo: 100% CBQL đạt trình độ trên chuẩn; có trình độ trung cấp lý luận chính trị; 87% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp: 100% CBQL được đánh giá xếp loại Khá trở lên; 40% giáo viên được xếp loại tốt;

- Xếp loại viên chức cuối năm: 90% viên chức và người lao động được đánh giá xếp loại cuối năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Công tác huy động trẻ ra lớp hàng năm: đạt chỉ tiêu từ 100% (Trẻ từ 3-5 tuổi đạt từ 85% trở lên. Nhà trẻ đạt 40%); Riêng trẻ 5 tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu 100% và hoàn thành CTGDMNTNT.

- Chi bộ Đảng: Phần đầu kết nạp 1 Đảng viên/năm.

- Tham gia và thực hiện các phong trào, các cuộc vận động: CBGVNV tham gia các phong trào do các cấp tổ chức. Thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động: An toàn giao thông, An ninh trật tự, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Vệ sinh môi trường, Trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường, Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh,...

- Chất lượng chăm sóc – nuôi dưỡng: 100% các lớp thực hiện chương trình GDMN; Bé ngoan đạt: 50%, bé ngoan xuất sắc: 45%, chuyên cần đạt 95 - 98% trở lên riêng khối MG Lớn đạt 98 % trở lên; Sức khỏe bình thường: 97% trở lên; em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống dưới 3%/ năm, tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống dưới 3%/ năm, tỉ lệ trẻ em thừa cân- béo phì được khống chế. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN; 100% trẻ được đảm bảo an

toàn, phòng, chống tai nạn thương tích và được chăm sóc sức khỏe theo thông tư liên tịch số 13/2016-TTLT-BYT-BGDĐT.

- Thi đua: Chính quyền: Tập thể LĐTT. UBND xã khen.
- 95% CBGVNV đạt LĐTT. Trong đó: có 15% đạt CSTĐCS.
- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 100% Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Hàng năm có từ 03 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở lên.

- Đạt cơ quan văn hoá hàng năm.

2.2.2 Năm học 2028 - 2029:

Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra:

- Tiếp tục tham mưu xin đầu tư CSVC, tu sửa bổ sung những đồ dùng, thiết bị hư hỏng.

- Nâng cao trình độ đào tạo: 100% CBQL đạt trình độ trên chuẩn và có Trình độ trung cấp lý luận chính trị; 90% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp: 100% CBQL được đánh giá xếp loại Khá trở lên; 45% giáo viên được xếp loại tốt;

- Xếp loại viên chức cuối năm: 95% viên chức và người lao động được đánh giá xếp loại cuối năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Công tác huy động trẻ ra lớp hàng năm: đạt chỉ tiêu từ 90% trở lên (Trẻ từ 3-5 tuổi. Nhà trẻ đạt 40%); Riêng trẻ 5 tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu 100% và hoàn thành CTGDMNTNT.

- Chi bộ Đảng: Phân đấu kết nạp 1 Đảng viên/năm.

- Giáo viên dạy giỏi: Cấp trường 100%; cấp xã, cấp tỉnh: 70-80%/ tổng số giáo viên dự thi.

- Tham gia và thực hiện các phong trào, các cuộc vận động: CBGVNV tham gia các phong trào do các cấp tổ chức. Thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động: An toàn giao thông, An ninh trật tự, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Vệ sinh môi trường, Trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường, Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh,..

- Chất lượng chăm sóc – nuôi dưỡng: 100% các lớp thực hiện chương trình GDMN; Bé ngoan đạt: 45%, bé ngoan xuất sắc: 50%, chuyên cần đạt 95 - 98% trở lên riêng khối MG Lớn đạt 98 % trở lên; Sức khỏe bình thường: 97% trở lên; em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống dưới 3%/ năm, tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống dưới 3%/ năm, tỉ lệ trẻ em thừa cân- béo phì được khống chế. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN; 100% trẻ được đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích và được chăm sóc sức khỏe theo thông tư liên tịch số 13/2016-TTLT-BYT-BGDĐT.

- Thi đua: Chính quyền: Tập thể LĐTT. Giấy khen của UBND xã.

- 100% CBGVNV đạt LĐTT. Trong đó: có 15% đạt CSTĐCS.

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 100% Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Hàng năm có 03 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đạt cơ quan văn hoá hàng năm.

*** Năm học 2029 - 2030:**

Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung

- Cơ sở vật chất: Tiếp tục mua sắm bổ sung CSVC.
- Nâng cao trình độ đào tạo: 100% CBQL, giáo viên đạt trình độ trên chuẩn; 100% cán bộ quản lý Trình độ trung cấp lý luận chính trị;
- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp: 100% CBQL được đánh giá xếp loại Khá trở lên; 50% giáo viên được xếp loại tốt;
- Xếp loại viên chức cuối năm: 100% viên chức và người lao động được đánh giá xếp loại cuối năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Công tác huy động trẻ ra lớp hàng năm: Trẻ từ 3-5 tuổi đạt từ 95% trở lên. Nhà trẻ đạt 40%; Riêng trẻ 5 tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu 100% và hoàn thành CTGDMNTNT.

- Chi bộ Đảng: Phần đầu kết nạp 1 Đảng viên/năm.
- Tham gia và thực hiện các phong trào, các cuộc vận động: CBGVNV tham gia các phong trào do các cấp tổ chức. Thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động: An toàn giao thông, An ninh trật tự, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Vệ sinh môi trường, Trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường, Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh,...
- Chất lượng chăm sóc – nuôi dưỡng: 100% các lớp thực hiện chương trình GDMN; Bé ngoan đạt: 40%, bé ngoan xuất sắc: 50%, chuyên cần đạt 95 - 98% trở lên riêng khối MG Lớn đạt 98 % trở lên; Sức khỏe bình thường: 97% trở lên; em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống dưới 3%/ năm, tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống dưới 3%/ năm, tỉ lệ trẻ em thừa cân- béo phì được khống chế. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN; 100% trẻ được đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích và được chăm sóc sức khỏe theo thông tư liên tịch số 13/2016-TTLT-BYT-BGDĐT.
- Thi đua: Chính quyền: Tập thể LĐTĐ. Giấy khen của UBND xã.
- 100% CBGVNV đạt LĐTĐ. Trong đó: có 15% đạt CSTĐCS.
- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 100% Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Hàng năm có từ 3 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở lên

- Đạt cơ quan văn hoá hàng năm.

3 Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

- **Tổ trưởng chuyên môn:** Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- **Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ;** kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- **Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ,** cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

- **Giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc đưa ra các giải pháp để thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển chiến lược giáo dục nhà trường.

- **Ban đại diện cha mẹ học sinh**

+ Hỗ trợ tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược của nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

4. Giám sát và đánh giá kết quả

Thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá từng học kỳ thường xuyên hằng năm và tự rút ra những gì làm được, chưa làm được, tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra biện pháp phương hướng khắc phục. Sau kết thúc mỗi giai đoạn của đề án cần rút ra bài học kinh nghiệm và có hướng điều chỉnh bổ sung thực hiện cho hoàn thiện giai đoạn trước.

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

5. Kết luận

- Để thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường đúng theo lộ trình việc đầu tiên là phải làm tốt công tác tham mưu, xây dựng được khối đoàn kết nội bộ đây là một trong những vấn đề cực kỳ quan trọng quyết định đến sự thành công của trường. Tiếp đến là triển khai các kế hoạch một cách khoa học và thường xuyên kiểm tra điều chỉnh kế hoạch.

- Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2025-2030 là tâm huyết và trí tuệ của tập thể nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho phụ huynh, nhân dân toàn xã. Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 là văn bản định hướng cho sự phát triển nhà trường, trên cơ sở đó từng tổ chức và mỗi cá nhân nghiên cứu để điều chỉnh kế hoạch của mình cho phù hợp với sự phát triển chung nhà trường.

IX. Kiến nghị

1. Đối với Đảng ủy, UBND xã Tư Nghĩa

- Quan tâm hỗ trợ về cơ chế chính sách tài chính đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược theo kế hoạch đề ra.

- Cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng về công tác Đảng, cho đội ngũ đảng viên, cán bộ quản lý giáo dục ở các trường học để đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

- Quan tâm phân bổ biên chế giáo viên cho nhà trường đảm bảo số lượng vị trí việc làm theo đúng Điều lệ trường mầm non và Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT.

- Quan tâm chỉ đạo ưu tiên các nguồn lực huy động từ xã hoá để đầu tư cho giáo dục.

2. Đối với Phòng Văn hóa- Xã hội

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ theo mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các đơn vị trong và ngoài tỉnh. Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

Trên đây là Chiến lược phát triển giáo dục trường Nghĩa Hòa giai đoạn 2025-2030. Nhà trường sẽ làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp các ban ngành, đoàn thể, tập thể CBGVNV thực hiện đúng kế hoạch đề ra, quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển đáp ứng yêu cầu đổi mới theo tinh thần Nghị quyết 71-NQ/ TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính Trị "về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo".

Nơi nhận:

- UBND xã Tư Nghĩa
- Phòng VH-XH;
- Tổ chuyên môn
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Lệ Thu



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Quang